

Số: 14/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1617/TNMT-ĐDBĐVT ngày 27/12/2018 và Văn bản số 31/STNMT- ĐDBĐVT ngày 10/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang- Nhận đủ hồ sơ ngày 14/01/2019*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 15/01/2019 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Sở Tài chính; Sở Giao thông Vận tải; Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết; Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 18/01/2019, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật ngân sách nhà nước năm 2013;
- Luật đất đai năm 2013;
- Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ về hoạt động đo đạc bản đồ;

- Nghị định số 72/2018//NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật Đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và Môi trường;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Căn cứ ban hành

Đề nghị bổ sung các căn cứ ban hành Quyết định là:

- Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.

2. Điều 2 (Đối tượng, phạm vi áp dụng) quy định:

“Đơn giá quy định tại Quyết định này được áp dụng để lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí đo đạc bản đồ địa chính và quản lý đất đai đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức kinh tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Khi lập dự toán đối với nhiệm vụ Dự án do đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan quản lý đã được ngân sách nhà nước cấp tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo chế độ, chi thường xuyên (bao gồm đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại theo quy định của Pháp luật về phí và lệ phí nếu thực hiện nhiệm vụ, dự án) thì dự toán nhiệm vụ, dự án không tính chi phí lao động kỹ thuật cho số biên chế, cán bộ viên chức của cơ quan, đơn vị trong thời gian tham gia nhiệm vụ, dự án (được tính làm thêm giờ theo chế độ quy định hiện hành, trong chi phí phân công) và chi phí quản lý chung phải trừ kinh phí chi thường xuyên của số biên chế, cán bộ, viên chức trong thời gian tham gia nhiệm vụ, dự án và không tính khấu hao tài sản cố định”.

- Điều này chưa thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đề nghị chỉnh sửa đảm bảo rõ ràng.

- Quy định *“Khi lập dự toán đối với nhiệm vụ Dự án... và không tính khấu hao tài sản cố định”* không phải là phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng mà thực chất để hướng dẫn việc lập dự toán đối với nhiệm vụ Dự án do đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan quản lý đã được ngân sách nhà nước cấp tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo chế độ, chi thường xuyên. Vì vậy, đề nghị không quy định tại Điều này mà thiết kế trong một điều khoản khác.

3. Điều 3, đề nghị gộp với Điều 5 quy định tổ chức thực hiện.

4. Điều 4

- Đề nghị bổ sung tên điều là *“Hiệu lực thi hành”*; chỉnh sửa chính xác tên, trích yếu, ngày tháng năm ban hành của văn bản bị thay thế là *“Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá Đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.*

- Quy định chuyên tiếp tại Điều này chưa xử lý được các trường hợp đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không thuộc trường hợp được dự toán nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (*nhưng chưa trả kết quả*), vì vậy đề nghị bổ sung.

5. Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định

Nội dung này đã được Sở Tài chính thẩm định và có Công văn số 1652/STC-QLG&CS ngày 17/12/2018 về việc thẩm định giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP*)¹ và Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, vì vậy Sở Tư pháp không thẩm định.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính để rà soát bộ đơn giá đảm bảo phù hợp, tránh chồng lấn với các loại phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và đảm bảo mức giá phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.

6. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Dự thảo Quyết định quy định ban hành kèm theo Đơn giá, tuy nhiên nội dung dự thảo Quyết định chứa các quy định cụ thể của văn bản như đối tượng, phạm vi áp dụng (Điều 2) là chưa phù hợp với kỹ thuật soạn thảo quy định tại Điều 63 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

“Văn bản ban hành kèm theo văn bản khác gồm 02 phần:

1. Phần văn bản ban hành kèm theo văn bản khác chứa đựng các nội dung quy định về việc ban hành kèm theo văn bản đó, tổ chức thực hiện và hiệu lực của văn bản.

2. Phần văn bản được ban hành kèm theo chứa đựng các quy định cụ thể của văn bản. Tùy theo nội dung, phần văn bản được ban hành kèm theo có thể bố cục theo khoản 1 Điều 62 của Nghị định này”.

Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

- Dự thảo Quyết định ban hành Đơn giá kèm theo. Đơn giá được xây dựng thành 08 biểu, đề nghị quy định cụ thể số lượng biểu, tên biểu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định để đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, khoa học của Quyết định.

¹ Điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP*) quy định:

“1. Trình và thẩm định phương án giá

d) Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá. Trường hợp sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thì phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính; trường hợp thẩm định bằng giá đất, phương án giá đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”.

- Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở TN&MT;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược